HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI LEN

VỀ TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI LEN
VỀ TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai Len (sau đây viết gọn là "các Bên");

MONG MUỐN tăng cường hợp tác hiệu quả giữa các cơ quan thực thi pháp luật của hai nước trong tố tụng hình sự và đấu tranh chống tội phạm một cách hiệu quả hơn như là một cách thức bảo vệ nền dân chủ xã hội và các giá trị chung;

TRÊN CƠ SỞ tôn trọng các quyền con người và quy định pháp luật;

NHẬN THỨC đầy đủ về sự bảo đảm được quy định trong hệ thống pháp luật của mỗi Bên cho phép người bị buộc tội quyền được xét xử công bằng, trong đó bao gồm cả quyền được xem xét bởi một cơ quan tài phán khách quan được thành lập theo quy định của pháp luật;

ĐÃ THỎA THUẬN NHƯ SAU:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1
PHẠM VI TƯƠNG TRỢ

1. Các Bên dành cho nhau sự tương trợ ở mức tối đa có thể, phù hợp với các quy định của Hiệp định này và pháp luật hiện hành của mỗi Bên vì mục đích tố tụng hình sự.

2. Việc tương trợ cũng có thể được thực hiện trong quá trình tố tụng liên quan đến các hành vi có thể bị trừng phạt theo quy định của pháp luật Bên yêu cầu hoặc Bên được yêu cầu do vi phạm các quy định của pháp luật, nơi vụ việc được đưa ra xét xử trước Tòa án có thẩm quyền về hình sự.

3. Tương trợ bao gồm:

(a) lấy lời khai của một người theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu, kể cả thông qua hình thức đàm thoại trực tuyến hoặc truyền hình;

(b) cung cấp tài liệu, hồ sơ lưu trữ và các vật chứng khác;

(c) tống đạt giấy tờ;

(d) định vị hoặc nhận dạng người tại nơi mà yêu cầu đó là một phần của yêu cầu mở rộng chứng cứ;

(e) chuyển giao người đang bị giam giữ theo quy định tại Điều 12 (Chuyển giao người bị giam giữ);

(f) thực hiện yêu cầu khám xét và thu giữ;

(g) nhận dạng, truy tìm, phong tỏa, tịch thu và xử lý tài sản do phạm tội mà có và trợ giúp trong các thủ tục tố tụng có liên quan;

(h) trả lại tài sản;

(i) phân chia tài sản theo quy định tại Chương II;

(j) các hoạt động tương trợ khác theo sự thỏa thuận giữa các Cơ quan Trung ương.

ĐIỀU 2
GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. "Thủ tục tố tụng hình sự" là điều tra, truy tố và xét xử tội phạm, bao gồm cả việc giam giữ, kê biên, phong tỏa và tịch thu tài sản do phạm tội mà có và các công cụ, phương tiện phạm tội.

2. "Công cụ, phương tiện phạm tội" là bất kỳ vật nào đã, đang được sử dụng hoặc có ý định sử dụng để thực hiện tội phạm.

3. "Tài sản" gồm tiền hoặc mọi loại động sản hoặc bất động sản, tài sản hữu hình hoặc vô hình và những lợi ích có được từ tài sản đó.

4. "Tài sản do phạm tội mà có" là bất kỳ tài sản và những lợi ích của tài sản đó thu được hoặc có nguồn gốc từ việc thực hiện hành vi phạm tội một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

ĐIỀU 3
CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

1. Cơ quan Trung ương sẽ được hai Bên thành lập.

(a) Đối với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cơ quan Trung ương là Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(b)

(i) Đối với Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai Len, Cơ quan Trung ương đưa ra yêu cầu tương trợ là:

(aa) Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

(bb) Người phát ngôn Thượng viện (đối với các vấn đề liên quan đến Scotland).

(ii) Đối với Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai Len, Cơ quan Trung ương nhận yêu cầu tương trợ là:

(aa) Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

(bb) Người phát ngôn Thượng viện (đối với các vấn đề liên quan đến Scotland); và/hoặc

(cc) Tổng cục Hải quan và Thuế Hoàng gia.

2. Các Cơ quan Trung ương liên hệ trực tiếp với nhau vì mục đích thực hiện Hiệp định này.

3. Các Bên có thể chỉ định một cơ quan khác là Cơ quan Trung ương vào bất kỳ thời điểm nào vì mục đích của Hiệp định này. Thông báo về việc chỉ định đó sẽ được thực hiện qua việc trao đổi công hàm ngoại giao.

4. Trong trường hợp khẩn cấp, yêu cầu tương trợ có thể được chuyển qua kênh Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol).

ĐIỀU 4
TỪ CHỐI TƯƠNG TRỢ

1. Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu có thể từ chối tương trợ nếu:

(a) việc thực hiện yêu cầu xâm phạm đến chủ quyền, an ninh, trật tự công cộng hoặc các lợi ích thiết thực khác của Bên được yêu cầu;

(b) yêu cầu tương trợ liên quan đến một người mà việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đó về tội phạm được yêu cầu tương trợ đã được hủy án hoặc tuyên vô tội hoặc đã bị kết án tại Bên được yêu cầu.

(c) yêu cầu liên quan đến một tội phạm mà Bên được yêu cầu cho rằng đó là tội phạm quân sự;

(d) yêu cầu liên quan đến thủ tục tố tụng hình sự mà việc tiến hành các thủ tục đó có động cơ chính trị; hoặc

(e) hành vi có liên quan đến yêu cầu tương trợ không thỏa mãn quy định của pháp luật Bên được yêu cầu về nguyên tắc tội phạm kép.

2. Trước khi từ chối tương trợ theo Điều này, Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu sẽ trao đổi với Cơ quan Trung ương của Bên yêu cầu để xem xét liệu việc tương trợ có thể được thực hiện trên cơ sở đáp ứng các điều kiện mà Bên được yêu cầu cho là cần thiết hay không. Nếu Bên yêu cầu chấp thuận việc tương trợ theo các điều kiện này thì phải tuân thủ các điều kiện đó.

3. Nếu Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu từ chối tương trợ phải thông báo cho Cơ quan Trung ương của Bên yêu cầu về lý do từ chối.

ĐIỀU 5
HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG CỦA YÊU CẦU TƯƠNG TRỢ

1. Yêu cầu tương trợ phải được lập thành văn bản. Yêu cầu tương trợ được lập bằng ngôn ngữ của Bên yêu cầu kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ của Bên được yêu cầu, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Yêu cầu tương trợ gồm có:

(a) tên và địa chỉ cơ quan tiến hành tố tụng liên quan đến yêu cầu tương trợ;

(b) vụ việc và bản chất của thủ tục tố tụng mà theo đó yêu cầu được lập;

(c) bản tóm tắt thông tin về yêu cầu tương trợ, bao gồm cả hình phạt áp dụng và bản sao nội dung các điều luật áp dụng;

(d) bản mô tả về chứng cứ hoặc các trợ giúp khác và chi tiết về thời hạn của tòa án hoặc bất kỳ thời hạn nào khác; và

(e) mục đích thu thập chứng cứ hoặc các trợ giúp khác.

3. Trong phạm vi cần thiết và có thể, một yêu cầu tương trợ còn bao gồm:

(a) nhận dạng, ngày sinh, quốc tịch và nơi cư trú của người là đối tượng thu thập chứng cứ;

(b) nhận dạng, ngày sinh, quốc tịch và nơi cư trú của người được tống đạt, mối quan hệ của người đó trong vụ việc và cách thức thực hiện yêu cầu tống đạt;

(c) thông tin hiện có về nhận dạng và nơi ở của người đó;

(d) bản mô tả chi tiết về nơi cần được khám xét và các đồ vật cần thu giữ;

(e) bản mô tả về cách thức lấy và lưu giữ lời khai;

(f) danh sách câu hỏi người làm chứng hoặc nhà chuyên môn;

(g) bản mô tả về thủ tục cụ thể cần được thực hiện để thực hiện yêu cầu;

(h) thông tin về tiền trợ cấp và chi phí mà người được yêu cầu làm chứng trên lãnh thổ Bên yêu cầu được hưởng;

(i) các thông tin khác có thể đẩy nhanh việc thực hiện yêu cầu của Bên được yêu cầu; và

(j) các yêu cầu về bảo mật.

ĐIỀU 6
THỰC HIỆN YÊU CẦU

1. Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu sẽ thực hiện ngay yêu cầu tương trợ hoặc, trong trường hợp cần thiết, chuyển yêu cầu tương trợ cho cơ quan có thẩm quyền để thực hiện. Cán bộ có thẩm quyền của Bên được yêu cầu sẽ làm mọi việc trong phạm vi quyền hạn của mình để thực hiện yêu cầu tương trợ đó.

2. Bên được yêu cầu tuân theo các thủ tục và trình tự do Bên yêu cầu đưa ra trừ trường hợp khác được quy định tại Hiệp định này, với điều kiện là các thủ tục và trình tự đó không trái với các quy định của pháp luật Bên được yêu cầu

3. Nếu Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu xác định rằng việc thực hiện yêu cầu sẽ can thiệp vào quá trình tố tụng đang được thực hiện hoặc xâm phạm sự an toàn của bất kỳ cá nhân nào trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu, Cơ quan Trung ương của Bên đó có thể hoãn việc thực hiện hoặc đưa ra

các điều kiện cần thiết để thực hiện yêu cầu đó. Nếu Bên yêu cầu chấp nhận sự tương trợ có điều kiện thì Bên yêu cầu phải tuân thủ các điều kiện đó.

4. Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu tạo điều kiện cho những người được chỉ định trong yêu cầu tương trợ tham gia thực hiện yêu cầu tương trợ đó.

5. Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu có thể đề nghị Cơ quan Trung ương của Bên yêu cầu cung cấp thêm thông tin hoặc tiến hành các thủ tục khác để tạo thuận lợi hơn cho Bên được yêu cầu thực hiện yêu cầu nếu thấy cần thiết. Bên được yêu cầu có thể đề nghị cung cấp các thông tin thêm đó theo một mẫu cụ thể.

6. Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu thông báo ngay cho Cơ quan Trung ương của Bên yêu cầu về bất cứ trường hợp nào không phù hợp khi thực hiện yêu cầu hoặc cần có điều chỉnh trong yêu cầu.

7. Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu sẽ thông báo ngay cho Cơ quan Trung ương của Bên yêu cầu về kết quả thực hiện yêu cầu tương trợ.

8. Bên được yêu cầu, trong quyền hạn được phép theo quy định của pháp luật nước mình, cung cấp chứng cứ được yêu cầu theo các mẫu do Bên yêu cầu đưa ra.

ĐIỀU 7
THÔNG TIN KHÔNG BẮT BUỘC

1. Cơ quan Trung ương của một Bên có thể chuyển thông tin đến Cơ quan Trung ương của Bên kia khi cho rằng việc cung cấp thông tin đó có thể hỗ trợ cho Bên nhận thông tin trong việc thực hiện các hoạt động tố tụng hình sự hoặc có thể dẫn tới việc Bên kia đưa ra một yêu cầu tương trợ theo quy định của Hiệp định này mà không cần phải có các yêu cầu trước.

2. Bên cung cấp thông tin có thể đưa ra các điều kiện cho Bên tiếp nhận trong việc sử dụng thông tin đó. Bên tiếp nhận thông tin phải tuân thủ các điều kiện này.

ĐIỀU 8
CHI PHÍ

1. Bên được yêu cầu trả toàn bộ chi phí liên quan đến việc thực hiện yêu cầu tương trợ, trừ các chi phí sau sẽ do Bên yêu cầu chi trả:

(a) phí trả cho nhân chứng là nhà chuyên môn;

(b) các khoản trợ cấp và chi phí phát sinh theo quy định tại Điều 10 (Lấy lời khai và Thu thập chứng cứ trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu) và Điều 11 (Lấy lời khai tại Bên yêu cầu);

(c) chi phí lắp đặt và vận hành hệ thống đàm thoại trực tuyến hoặc truyền hình, chi phí phiên dịch và dịch thuật cho các công đoạn đó;

(d) chi phí chuyển giao người bị giam giữ theo Điều 12 (Chuyển giao người bị giam giữ);

(e) các chi phí trên do Bên yêu cầu chi trả nếu có sự đồng ý theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu thông báo cho Cơ quan Trung ương của Bên yêu cầu rằng việc thực hiện yêu cầu có thể phát sinh chi phí hoặc các khoản chi đột xuất khác, hoặc nếu có yêu cầu khác, các Cơ quan Trung ương sẽ trao đổi để đạt được một thỏa thuận về các điều kiện theo đó yêu cầu sẽ được thực hiện và cách thức chi trả các khoản đó.

ĐIỀU 9
BẢO MẬT VÀ HẠN CHẾ SỬ DỤNG

1. Bên được yêu cầu nếu được yêu cầu sẽ giữ bí mật tất cả thông tin liên quan đến yêu cầu tương trợ đã được đưa ra hoặc đã được đáp ứng.

2. Nếu yêu cầu không thể được thực hiện mà không làm lộ bí mật, Bên được yêu cầu phải thông báo ngay cho Bên yêu cầu biết để xác định xem liệu có mong muốn thực hiện yêu cầu trong trường hợp đó hay không và thực hiện đến mức độ nào.

3. Bên yêu cầu không được sử dụng hoặc tiết lộ thông tin hoặc chứng cứ đã thu thập được theo Hiệp định này vì những mục đích khác mà không được sự đồng ý trước của Bên yêu cầu ngoài những mục đích tố tụng đã nêu rõ trong yêu cầu tương trợ.

4. Trừ khi Bên được yêu cầu có ý kiến khác khi thực hiện yêu cầu, thông tin hoặc chứng cứ đã được công bố trước phiên tòa xét xử công khai liên quan đến yêu cầu tương trợ sẽ được sử dụng cho bất kỳ mục đích gì khác sau đó.

5. Không có quy định nào trong Điều này ngăn cản việc sử dụng hoặc tiết lộ thông tin trong phạm vi mà theo quy định của pháp luật của Bên yêu

cầu là bắt buộc phải được sử dụng hoặc tiết lộ để phục vụ việc xét xử. Bên yêu cầu, bất kỳ khi nào có thể, thông báo trước cho Bên được yêu cầu về sự tiết lộ đó.

ĐIỀU 10
LẤY LỜI KHAI VÀ THU THẬP CHỨNG CỨ TRÊN LÃNH THỔ CỦA BÊN ĐƯỢC YÊU CẦU

1. Một người trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu có thể bị bắt buộc có mặt theo giấy triệu tập để cung cấp lời khai hoặc tài liệu, hồ sơ hoặc vật chứng theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu, nếu điều đó là cần thiết.

2. Trường hợp người bị bắt buộc phải có mặt nêu trên đưa ra yêu cầu về quyền được miễn trừ hoặc không có năng lực hành vi hoặc được hưởng đặc quyền theo pháp luật Bên yêu cầu, Bên yêu cầu phải được thông báo về đề nghị đó và các chứng cứ kèm theo trừ khi Bên yêu cầu chấp thuận tính hợp pháp của tuyên bố đó.

3. Căn cứ vào yêu cầu tương trợ, Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu về thời gian và địa điểm thu thập chứng cứ theo quy định của Điều này.

4. Trường hợp theo Điều 6 (4) (Thực hiện yêu cầu) của Hiệp định này, Bên được yêu cầu cho phép người được chỉ định có mặt trong quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ, thì tùy thuộc vào quy định của pháp luật Bên được yêu cầu, người đó có thể được cho phép đưa ra câu hỏi để hỏi người làm chứng hoặc cung cấp bằng chứng.

ĐIỀU 11
LẤY LỜI KHAI TẠI BÊN YÊU CẦU

1. Một yêu cầu theo Hiệp định này có thể được đưa ra để một người có mặt nhanh chóng trên lãnh thổ của Bên yêu cầu để làm chứng trước tòa hoặc để nhận dạng hoặc thực hiện các trợ giúp khác trong bất kỳ quá trình tố tụng hình sự nào.

2. Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu sẽ:

(a) hỏi người có liên quan xem người đó có tình nguyện mặt trên lãnh thổ của Bên yêu cầu hay không; và

(b) thông báo ngay cho Cơ quan Trung ương của Bên yêu cầu về câu trả lời của người đó.

3. Cơ quan Trung ương của Bên yêu cầu có thể thỏa thuận để đảm bảo ở mức cao nhất có thể cho một người có mặt trên lãnh thổ của Bên yêu cầu theo quy định của Điều này không thể bị truy tố hoặc bị tạm giam hoặc bị hạn chế quyền tự do cá nhân vì lý do về một hành động hoặc bị kết tội tại Bên yêu cầu trước khi người đó rời lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

4. Những thỏa thuận theo khoản 3 sẽ hết hiệu lực mười lăm ngày kể từ ngày Cơ quan Trung ương của Bên yêu cầu thông báo cho Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu rằng sự có mặt của người đó là không cần thiết nữa hoặc khi người đó đã rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu nhưng lại tình nguyện quay lại. Những thỏa thuận này có thể được các Bên nhất trí gia hạn trong trường hợp phát sinh các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của người có liên quan, trừ khi người đó thực hiện một tội phạm.

ĐIỀU 12
CHUYỂN GIAO NGƯỜI ĐANG BỊ GIAM GIỮ

1. Khi Bên được yêu cầu nhận được yêu cầu chuyển giao một người đang bị giam giữ trên lãnh thổ của Bên đó tới lãnh thổ của Bên yêu cầu để trợ giúp theo quy định của Hiệp định này thì người đó sẽ được chuyển giao khi có sự đồng ý của người đó và của Cơ quan Trung ương cả hai Bên.

2. Bên yêu cầu sẽ chịu trách nhiệm về sự an toàn của người được chuyển giao và có quyền và nghĩa vụ giữ người được chuyển giao trong trại giam trừ khi Bên được yêu cầu có quy định khác.

3. Bên yêu cầu sẽ trao trả người được chuyển giao đang bị giam giữ cho Bên được yêu cầu sớm nhất có thể và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được muộn hơn ngày mà theo đó, người đó sẽ phải được trả tự do trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu trừ khi có sự đồng ý của cả hai Cơ quan Trung ương và người được chuyển giao.

4. Bên yêu cầu không được đề nghị Bên được yêu cầu thực hiện thủ tục dẫn độ trong việc trao trả người được chuyển giao.

5. Thời hạn giam giữ trên lãnh thổ của Bên yêu cầu sẽ được trừ vào thời hạn giam giữ mà người đó có nghĩa vụ phải thực hiện trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

ĐIỀU 13
HỒ SƠ CHÍNH THỨC

1. Khi được yêu cầu, Bên được yêu cầu sẽ cung cấp cho Bên yêu cầu bản sao hồ sơ đã được công khai thuộc quyền quản lý của Bên được yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu có thể, phù hợp với pháp luật nước mình, cung cấp bản sao các hồ sơ chính thức thuộc quyền quản lý của mình nhưng chưa được công khai, theo cùng mức độ và cùng điều kiện như trong trường hợp các bản sao đó được cung cấp cho các cơ quan thực thi pháp luật hoặc cơ quan tư pháp của Bên đó.

ĐIỀU 14
TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỀ TỘI PHẠM

Mỗi Bên có thể thông báo cho Bên kia về tiền án và các biện pháp đã áp dụng đối với công dân của Bên kia.

ĐIỀU 15
TỐNG ĐẠT GIẤY TỜ

1. Khi được yêu cầu và trong chừng mực có thể, Bên được yêu cầu sẽ thực hiện việc tống đạt giấy tờ sau:

(a) bất kỳ lệnh nào trong quá trình tố tụng hình sự;

(b) bất kỳ giấy tờ nào của một cơ quan có thẩm quyền vì mục đích giải quyết vụ việc.

2. Bất kỳ người nào nhận được giấy triệu tập mà không có mặt sẽ không bị trừng phạt hoặc áp dụng các biện pháp hạn chế, kể cả trong trường hợp giấy triệu tập đó đã có thông báo về hình phạt, trừ khi người đó tự nguyện đến lãnh thổ của Bên yêu cầu và tại đó được triệu tập lại.

3. Cơ quan Trung ương của Bên yêu cầu sẽ chuyển yêu cầu về việc tống đạt giấy tờ trong đó yêu cầu một người phải có mặt trước cơ quan có thẩm quyền hoặc tòa án tại Bên yêu cầu trong khoảng thời gian thích hợp trước khi người đó phải có mặt theo yêu cầu nói trên.

4. Bên được yêu cầu sẽ gửi lại bằng chứng về việc tống đạt giấy tờ ngay khi có thể theo cách thức đã được xác định trong yêu cầu.

ĐIỀU 16
KHÁM XÉT VÀ THU GIỮ

1. Bên được yêu cầu sẽ thực thi yêu cầu khám xét, thu giữ và cung cấp bất kỳ vật chứng nào cho Bên yêu cầu nếu yêu cầu đó bao gồm những thông tin xác nhận các hoạt động đó theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu và được tiến hành phù hợp với pháp luật của Bên đó.

2. Bên được yêu cầu có thể từ chối nếu yêu cầu liên quan đến thẩm quyền khám xét và thu giữ không thể thi hành được trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu trong các trường hợp tương tự.

3. Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu có thể đề nghị Bên yêu cầu chấp thuận các giới hạn và điều kiện mà Bên được yêu thấy cần thiết để bảo vệ lợi ích của Bên thứ ba trong việc chuyển giao.

ĐIỀU 17
TRẢ LẠI TÀI LIỆU VÀ VẬT CHỨNG

Cơ quan Trung ương của Bên yêu cầu phải trả lại mọi tài liệu và vật chứng đã được chuyển giao để thực hiện một yêu cầu tương trợ theo Hiệp định này ngay sau khi sử dụng xong trừ khi Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu thấy không cần thiết phải nhận lại tài liệu hoặc vật chứng đó.

ĐIỀU 18
TRỢ GIÚP TRONG HOẠT ĐỘNG THU GIỮ TÀI SẢN

1. Các Bên sẽ trợ giúp cho nhau trong hoạt động nhận dạng, tìm kiếm dấu vết, kê biên, phong tỏa, tạm giữ và tịch thu tài sản và công cụ, phương tiện phạm tội.

2. Ngoài các quy định tại Điều 5 (Hình thức và Nội dung của Yêu cầu), một yêu cầu tương trợ trong việc kê biên, phong tỏa hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có còn có thể bao gồm:

(a) chi tiết về tài sản liên quan trong hợp tác tìm kiếm;

(b) vị trí của tài sản và mối liên hệ trong yêu cầu tương trợ;

(c) mối liên quan, nếu có, giữa tài sản và hành vi phạm tội;

(d) chi tiết về lợi ích của bên thứ ba có liên quan đối với tài sản đó;

(e) bản sao được xác nhận lệnh kê biên, phong tỏa hoặc tịch thu và giải thích về cơ sở của việc ra lệnh nếu điều đó không được chỉ rõ trong lệnh.

3. Nếu Cơ quan Trung ương của một Bên biết được tài sản hoặc phương tiện phạm tội đang ở trên lãnh thổ của Bên kia và có khả năng kê biên, phong tỏa, tạm giữ hoặc tịch thu theo pháp luật của Bên đó thì có thể thông báo cho Cơ quan Trung ương của Bên kia biết. Nếu Bên được thông báo có thẩm quyền, thông tin này có thể được đệ trình lên cơ quan có thẩm quyền để xác định các hoạt động cần thiết. Cơ quan có thẩm quyền nói trên có thể ra quyết định phù hợp với pháp luật nước mình và Cơ quan Trung ương của nước đó phải bảo đảm rằng Bên kia được biết đầy đủ về các hoạt động được tiến hành.

ĐIỀU 19
TRẢ LẠI TÀI SẢN

1. Khi một hành vi phạm tội được thực hiện và một lời buộc tội đã được đưa ra tại Bên yêu cầu, tài sản do Bên được yêu cầu thu giữ có thể được trao trả lại Bên yêu cầu để sung công theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu.

2. Quyền được khiếu nại của các bên thứ ba ngay tình về tài sản đó phải được tôn trọng.

3. Việc trao trả được tiến hành khi phán quyết cuối cùng đã được đưa ra tại Bên yêu cầu. Tuy nhiên, Bên được yêu cầu có thể trả lại tài sản trước khi kết thúc thủ tục tố tụng phù hợp với pháp luật Bên đó.

ĐIỀU 20
TRẢ LẠI CÔNG QUỸ BỊ BIỂN THỦ

1. Khi Bên được yêu cầu thu giữ hoặc tịch thu tài sản có nguồn gốc là công quỹ bị biển thủ của Bên yêu cầu, có hay không có hành vi rửa tiền, thì Bên được yêu cầu sẽ trao trả lại tài sản đã tịch thu đó cho Bên yêu cầu sau khi đã trừ đi các chi phí hóa giá tài sản.

2. Việc trả lại công quỹ bị biển thủ được tiến hành khi phán quyết cuối cùng được đưa ra tại Bên yêu cầu. Tuy nhiên, Bên được yêu cầu có thể trả lại số tiền đó trước khi kết thúc thủ tục tố tụng theo pháp luật Bên đó.

CHƯƠNG II
PHÂN CHIA TÀI SẢN
HOẶC CÁC KHOẢN TIỀN TƯƠNG ỨNG TỊCH THU ĐƯỢC

ĐIỀU 21
CÁC TRƯỜNG HỢP CÓ THỂ PHÂN CHIA TÀI SẢN

Trường hợp một Bên (Bên chiếm hữu tài sản) sở hữu tài sản tịch thu được nhờ sự trợ giúp của Bên kia (Bên hợp tác) thì Bên chiếm hữu tài sản có thể phân chia tài sản đó cho Bên đã hợp tác.

ĐIỀU 22
YÊU CẦU PHÂN CHIA TÀI SẢN

1. Bên hợp tác có thể yêu cầu phân chia tài sản từ Bên chiếm hữu tài sản phù hợp với quy định trong Hiệp định này nếu sự hợp tác của Bên đó đã đem lại hoặc hứa hẹn sẽ đem lại thành công trong việc tịch thu tài sản. Yêu cầu phân chia tài sản phải được đưa ra trong vòng một năm kể từ ngày lệnh tịch thu cuối cùng được thực hiện trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác.

2. Một đề nghị theo khoản 1 Điều này phải nêu rõ các nội dung của hoạt động hợp tác có liên quan và chi tiết cụ thể để Bên chiếm hữu tài sản xác định vụ việc, tài sản và cơ quan hoặc các cơ quan có liên quan.

3. Khi nhận được một yêu cầu phân chia tài sản phù hợp với Điều này, Bên chiếm hữu tài sản sẽ:

(a) xem xét liệu có thể phân chia tài sản theo quy định tại Điều 21 (Các trường hợp có thể phân chia tài sản) của Chương này hay không, và

(b) thông báo cho Bên đã yêu cầu phân chia tài sản về kết quả xem xét đó.

4. Trong trường hợp xác định được người bị hại, các quyền lợi của người bị hại sẽ được ưu tiên xem xét trước khi tính đến việc phân chia tài sản giữa các Bên.

ĐIỀU 23
PHÂN CHIA TÀI SẢN

1. Khi Bên chiếm hữu tài sản đề nghị phân chia tài sản với Bên hợp tác, Bên đó sẽ:

(a) xác định tỷ lệ tài sản sẽ được phân chia trên cơ sở xem xét, đánh giá về kết quả hợp tác của Bên kia; và

(b) chuyển một khoản tiền bằng với tỷ lệ tài sản phân chia cho Bên hợp tác phù hợp với Điều 24 (Phương thức thanh toán tài sản được phân chia) của Chương này.

2. Các Bên đồng ý rằng việc phân chia tài sản có thể không thích hợp khi giá trị của tài sản hoặc sự trợ giúp của Bên hợp tác là *không đáng kể*.

ĐIỀU 24
PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TÀI SẢN ĐƯỢC PHÂN CHIA

1. Trừ khi có sự thỏa thuận khác giữa các Bên, bất kỳ số tiền nào theo quy định của Điều 23(1)(b) (Phân chia tài sản) của Chương này sẽ được thanh toán:

(a) bằng đơn vị tiền tệ của Bên chiếm hữu tài sản, và

(b) theo phương thức chuyển khoản hoặc séc.

2. Các khoản tiền nêu trên sẽ được thanh toán cho Bên nhận hoặc các Bên nhận do Bên hợp tác chỉ định vào từng thời điểm cụ thể theo thông báo cho mục đích quy định tại Điều này.

ĐIỀU 25
ÁP ĐẶT ĐIỀU KIỆN

Trừ khi có sự thỏa thuận khác giữa các Bên, khi Bên chiếm hữu tài sản chuyển tiền theo quy định tại Điều 23 (1)(b) (Phân chia tài sản) nói trên, Bên đó sẽ không được áp đặt bất kỳ điều kiện nào cho Bên hợp tác trong việc sử

dụng số tiền đó, và cụ thể là không được yêu cầu Bên hợp tác phân chia số tiền đó với bất kỳ nước, tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

ĐIỀU 26
BẢO VỆ DỮ LIỆU

1. Một Bên nào có thể từ chối việc chuyển dữ liệu cá nhân thu được do việc thực hiện yêu cầu tương trợ theo Hiệp định này nếu việc chuyển dữ liệu đó bị cấm theo quy định của pháp luật nước đó.

2. Dữ liệu cá nhân đã được chuyển giao từ một Bên cho Bên kia như là kết quả của việc thực hiện yêu cầu tương trợ theo Hiệp định này sẽ chỉ được Bên nhận dữ liệu sử dụng trong các trường hợp sau đây:

(a) để tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự quy định trong Hiệp định này;

(b) để tiến hành các thủ tục tư pháp hoặc hành chính liên quan trực tiếp đến tố tụng hình sự đề cập tại khoản (a);

(c) để ngăn chặn các mối đe dọa trực tiếp và nghiêm trọng đến an ninh công cộng.

3. Tuy nhiên, các dữ liệu đó có thể được sử dụng vì mục đích khác nếu có sự đồng ý trước của Bên đã chuyển dữ liệu đó hoặc Bên quản lý dữ liệu đó.

4. Bất kỳ Bên nào đã chuyển dữ liệu cá nhân có được do kết quả của việc thực hiện yêu cầu tương trợ theo Hiệp định này đều có thể yêu cầu Bên nhận dữ liệu cung cấp thông tin về việc sử dụng các dữ liệu đó.

ĐIỀU 27
PHÙ HỢP VỚI CÁC THỎA THUẬN KHÁC

Việc tương trợ và thủ tục theo Hiệp định này không ngăn cản bất kỳ Bên nào trong việc tương trợ với các Bên khác theo các thỏa thuận quốc tế mà Bên đó là thành viên, hoặc theo các quy định của pháp luật của Bên đó. Các

Bên cũng có thể trợ giúp cho nhau dựa trên bất kỳ một thỏa thuận, hiệp định hoặc thực tiễn nào được các cơ quan thực thi pháp luật của các Bên áp dụng.

ĐIỀU 28
THAM VẤN

Cơ quan Trung ương của các Bên có thể tham vấn, theo đề nghị của một trong hai Bên, về việc triển khai Hiệp định này trên bình diện chung hoặc trong từng vụ việc cụ thể. Các Cơ quan Trung ương cũng có thể thỏa thuận về các biện pháp thực tiễn cần thiết để tạo thuận lợi trong thực thi Hiệp định này.

ĐIỀU 29
ÁP DỤNG

1. Hiệp định này áp dụng đối với các hành vi phạm tội trước hoặc sau ngày Hiệp định này có hiệu lực.

2. Hiệp định này áp dụng:

(a) về phía Việt Nam: trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

(b) về phía Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len: trên lãnh thổ Vương quốc Anh và Bắc Ai-len và bất kỳ vùng lãnh thổ nào có mối quan hệ quốc tế mà Vương quốc Anh chịu trách nhiệm và các mối quan hệ quốc tế được mở rộng bằng thỏa thuận giữa hai Bên qua việc trao đổi công hàm.

3. Việc áp dụng Hiệp định này đối với bất kỳ lãnh thổ nào được mở rộng theo khoản 2 Điều này có thể được chấm dứt sau sáu (6) tháng kể từ ngày một Bên gửi Công hàm về việc chấm dứt đó cho Bên kia qua đường ngoại giao.

ĐIỀU 30
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Các Bên giải quyết tranh chấp liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này bằng việc tham vấn hoặc qua đường ngoại giao nếu cần thiết.

ĐIỀU 31
HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT HIỆP ĐỊNH

1. Hiệp định này phải được phê chuẩn và có hiệu lực kể từ ngày trao đổi văn kiện phê chuẩn.

2. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn trừ khi một trong các Bên thông báo bằng văn bản cho Bên kia qua đường ngoại giao về việc chấm dứt Hiệp định. Việc chấm dứt đó sẽ có hiệu lực sau sáu (6) tháng kể từ ngày Bên kia nhận được thông báo.

3. Trong trường hợp chấm dứt hiệu lực, Hiệp định này vẫn tiếp tục được áp dụng đối với các yêu cầu tương trợ được đưa ra trước ngày kết thúc Hiệp định.

Để làm bằng, những người ký tên dưới đây, được sự uỷ quyền đầy đủ, đã ký Hiệp định này.

Được làm thành hai bản tại Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2009 bằng tiếng Việt và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau.

THAY MẶT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI-LEN**
Thượng tướng Lê Thế Tiệm **Thứ trưởng Bộ Công an**	**Ngài Peter Ricketts** **Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao**

TREATY

BETWEEN

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE UNITED KINGDOM

OF GREAT BRITAIN AND NORTHERN IRELAND

ON MUTUAL LEGAL ASSISTANCE IN CRIMINAL MATTERS

TREATY
BETWEEN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
AND
THE UNITED KINGDOM
OF GREAT BRITAIN AND NORTHERN IRELAND
ON MUTUAL LEGAL ASSISTANCE IN CRIMINAL MATTERS

The Socialist Republic of Vietnam and the United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland (hereinafter referred to as "the Parties");

DESIRING to improve the effectiveness of the law enforcement authorities of both countries in criminal proceedings, and to combat crime in a more effective way as a means of protecting their respective democratic societies and common values;

HAVING DUE REGARD for human rights and the rule of law;

MINDFUL of the guarantees under their respective legal systems which provide an accused person with the right to a fair trial, including the right to adjudication by an impartial tribunal established pursuant to law;

HAVE AGREED AS FOLLOWS:

CHAPTER I
GENERAL PROVISIONS

ARTICLE 1
SCOPE OF ASSISTANCE

1. The Parties shall provide the widest measure of mutual legal assistance, in accordance with the provisions of this Treaty and in comformity with their respective domestic laws, for the purpose of criminal proceedings.

2. Mutual assistance may also be afforded in proceedings in respect of acts which are punishable under the domestic law of the Requesting or the Requested Party by virtue of being infringements of the rules of law, where the decision may give rise to proceedings before a court having jurisdiction in particular in criminal matters.

3. Assistance shall include:

(a) taking the testimony or statements of persons including by video-conference or television;

(b) providing documents, records, and other evidentiary material;

(c) serving documents;

(d) locating or identifying persons where required as part of a wider request for evidence;

(e) transferring persons in custody according to Article 12 (Transfer of Persons in Custody);

(f) executing requests for search and seizure;

(g) identifying, tracing, restraining, seizing, confiscating and disposal of proceeds of crime and assistance in related proceedings;

(h) return of assets;

(i) sharing of assets in accordance with Chapter II;

(j) such other assistance as may be agreed between the Central Authorities.

ARTICLE 2
DEFINITIONS

1. "Criminal proceedings" means the investigation, prosecution and adjudication of criminal offences, including the restraint, seizure or confiscation of proceeds of crime and instrumentalities of crime.

2. "Instrumentalities of crime" means any property which has been, is or is intended to be used in connection with the commission of an offence.

3. "Assets" includes money and all kinds of moveable or immoveable and tangible or intangible property, and includes any interest in such property.

4. "Proceeds of crime" means any assets derived or realised, directly or indirectly, by any person as a result of criminal conduct, or the value of any such assets.

ARTICLE 3
CENTRAL AUTHORITIES

1. Central Authorities shall be established by both Parties.

(a) For the Socialist Republic of Vietnam, the Central Authority shall be the People's Supreme Procuracy.

(b)

(i) For the United Kingdom, the Central Authorities for the purpose of sending requests shall be:

(aa) the Secretary of State;

(bb) the Lord Advocate (for matters pertaining to Scotland).

(ii) For the United Kingdom, the Central Authorities for the purpose of receiving requests shall be:

(aa) the Secretary of State;

(bb) the Lord Advocate (for matters pertaining to Scotland); and/or

(cc) Her Majesty's Revenue and Customs.

2. The Central Authorities shall communicate directly with one another for the purposes of this Treaty.

3. The Parties may at any time designate any other authority as a Central Authority for the purposes of this Treaty. Notification of such a designation will take place by exchange of diplomatic notes.

4. In cases of urgency, requests may be transmitted via the International Criminal Police Organization (Interpol).

ARTICLE 4
REFUSAL OF ASSISTANCE

1. The Central Authority of the Requested Party may refuse assistance if:

(a) the execution of the request would prejudice the sovereignty, security, public order or other essential interests of the Requested Party;

(b) the request relates to a person who, if proceeded against in the Requested Party for the offence for which assistance is requested, would be entitled to be discharged on the grounds of a previous acquittal or conviction;

(c) the request relates to an offence that is regarded by the Requested Party as an military offence;

(d) the request relates to criminal proceedings which are politically motivated; or

(e) the conduct to which the request relates fails to satisfy a requirement of the domestic law of the Requested Party requiring the establishment of dual criminality.

2. Before refusing assistance pursuant to this Article, the Central Authority of the Requested Party shall consult with the Central Authority of the Requesting Party to consider whether assistance can be given subject to conditions as the Requested Party deems necessary. If the Requesting Party accepts assistance subject to these conditions, it shall comply with the conditions.

3. If the Central Authority of the Requested Party refuses assistance, it shall inform the Central Authority of the Requesting Party of the reasons for refusal.

ARTICLE 5
FORM AND CONTENT OF REQUESTS

1. A request for assistance shall be in writing. The request shall be in the language of the Requesting Party accompanied by a translation into the language of the Requested Party, unless otherwise agreed.

2. The request shall include the following:

(a) the name and address of the authority conducting the criminal proceedings to which the request relates;

(b) the subject matter and nature of the proceedings for the purposes of which the request is made;

(c) a summary of the information giving rise to the request, including the applicable penalty and a statement and text of the relevant laws;

(d) a description of the evidence or other assistance sought and details of any court or other deadlines; and

(e) the purpose for which the evidence or other assistance is sought.

3. To the extent necessary and possible, a request shall also include:

(a) the identity, date of birth, nationality and location of any person from whom evidence is sought;

(b) the identity, date of birth, nationality and location of a person to be served, that person's relationship to the proceedings, and the manner in which the service is to be made;

(c) available information on the identity and whereabouts of a person to be located;

(d) a precise description of the place to be searched and of the articles to be seized;

(e) a description of the manner in which any testimony or statement is to be taken and recorded;

(f) a list of questions to be asked of a witness or expert;

(g) a description of any particular procedures to be followed in executing the request;

(h) information as to the allowances and expenses to which a person asked to appear in the territory of the Requesting Party will be entitled;

(i) any other information which may be brought to the attention of the Requested Party to facilitate its execution of the request; and

(j) requirements for confidentiality.

ARTICLE 6
EXECUTION OF REQUESTS

1. The Central Authority of the Requested Party shall promptly execute the request or, when appropriate, shall transmit it to the officials having authority to do so. The competent officials of the Requested Party shall do everything in their power to execute the request.

2. The Requested Party shall comply with the formalities and procedures expressly indicated by the Requesting Party unless otherwise provided for in this Treaty, and provided that such formalities and procedures are not contrary to the domestic law of the Requested Party.

3. If the Central Authority of the Requested Party determines that execution of the request would interfere with ongoing proceedings or prejudice the safety of any person in the territory of the Requested Party, the Central Authority of that Party may postpone execution, or make execution subject to such conditions as are deemed necessary by the Requested State. If the Requesting Party accepts the assistance subject to the conditions, it shall comply with the conditions.

4. The Central Authority of the Requested Party may facilitate the participation in the execution of the request of such persons as are specified in the request.

5. The Central Authority of the Requested Party may where necessary ask the Central Authority of the Requesting Party to provide further information or to take further steps in order to enable the Requested Party to execute the request. The Requested Party may ask for such further information to be provided in a specific form.

6. The Central Authority of the Requested Party shall inform the Central Authority of the Requesting Party promptly of any circumstances which make it inappropriate to proceed with the execution of the request or which require modification of the action requested.

7. The Central Authority of the Requested Party shall promptly inform the Central Authority of the Requesting Party of the outcome of the execution of the request.

8. The Requested Party shall, insofar as it is possible under its domestic law, provide the evidence requested in such form as is requested by the Requesting Party.

ARTICLE 7
SPONTANEOUS INFORMATION

1. The Central Authority of a Party may, without prior request, forward information to the Central Authority of the other Party, when they consider that the disclosure of such information might assist the receiving Party in relation to criminal proceedings, or might lead to a request by that Party under this Treaty.

2. The providing Party may impose conditions on the use of such information by the receiving Party. The receiving Party shall be bound by those conditions.

ARTICLE 8
COSTS

1. The Requested Party shall pay all costs relating to the execution of the request, except for the following which shall be paid by the Requesting Party:

(a) fees of expert witnesses;

(b) the allowances and expenses incurred pursuant to Articles 10 (Taking Testimony and Producing Evidence in the Territory of the Requested Party) and Article 11 (Taking Testimony in the Requesting Party);

(c) the costs of establishing and operating video-conferencing or television links, and the interpretation and transcription of such proceedings;

(d) the costs of transferring persons in custody pursuant to Article 12 (Transfer of Persons in Custody);

(e) such costs or resources as it is agreed under paragraph 2 below should be borne by the Requesting Party.

2. If the Central Authority of the Requested Party notifies the Central Authority of the Requesting Party that execution of the request might require

costs or other resources of an extraordinary nature, or if it otherwise requests, the Central Authorities shall consult with a view to reaching agreement on the conditions under which the request shall be executed and the manner in which costs shall be allocated.

ARTICLE 9
CONFIDENTIALITY AND LIMITATIONS ON USE

1. The Requested Party shall, upon request, keep confidential any information which might indicate that a request has been made or responded to.

2. If the request cannot be executed without breaching confidentiality, the Requested Party shall so inform the Requesting Party, which shall then determine whether and the extent to which it wishes the request to be executed.

3. The Requesting Party shall not use or disclose any information or evidence obtained under this Treaty for any purpose other than for the criminal proceedings stated in the request without the prior consent of the Requested Party.

4. Unless otherwise indicated by the Requested Party when executing the request, information or evidence the contents of which have been disclosed in a public judicial related to the request may thereafter be used for any purpose.

5. Nothing in this Article shall preclude the use or disclosure of information to the extent that there is an obligation under the laws of the Requesting Party to use or disclose such information for the purpose of judicial proceedings. The Requesting Party shall, wherever possible, notify the Requested Party in advance of any such disclosure.

ARTICLE 10
TAKING TESTIMONY AND PRODUCING EVIDENCE IN THE TERRITORY OF THE REQUESTED PARTY

1. A person in the territory of the Requested Party from whom evidence is requested pursuant to this Treaty may be compelled, if necessary, to appear in order to testify or produce documents, records, or articles of evidence by summons or such other method as may be permitted under the domestic law of the Requested Party.

2. Where a person so compelled asserts a claim of immunity, incapacity or privilege under the laws of the Requesting Party, the Requesting Party shall be informed of such a claim and the evidence shall be taken unless the Requesting Party accepts the validity of the claim.

3. Upon request, the Central Authority of the Requested Party shall notify the Requesting Party of the date when and place where the taking of evidence pursuant to this Article is due occur.

4. If under Article 6 (4) (Execution of Requests) of this Treaty the Requested Party has permitted the presence of specified persons during the execution of the request, then, subject to domestic law of the Requested Party, such persons may be permitted to present questions to be asked of the person giving testimony or producing evidence.

ARTICLE 11
TAKING TESTIMONY IN THE REQUESTING PARTY

1. A request under this Treaty may seek assistance in facilitating the appearance of any person in the territory of the Requesting Party for the purpose of giving evidence before a court or of being identified in, or otherwise by his presence assisting, any criminal proceedings.

2. The Central Authority of the Requested Party shall:

(a) ask a person whose voluntary appearance in the territory of the Requesting Party is desired whether he agrees to appear; and

(b) promptly inform the Central Authority of the Requesting Party of his answer.

3. The Central Authority of the Requesting Party may make arrangements to ensure, so far as is possible, that a person attending in the territory of the Requesting Party pursuant to this Article shall not be subject to service of process, or be detained or subjected to any restriction of personal liberty, by reason of any acts or convictions in the Requesting Party that preceded his departure from the territory of the Requested Party.

4. Arrangements made under Paragraph 3 shall cease fifteen days after the Central Authority of the Requesting Party has notified the Central Authority of the Requested Party that the person's presence is no longer required, or when the person, having left the territory of the Requesting Party,

voluntarily returns to it. The arrangements may be extended by agreement between the Parties to take account of circumstances beyond the control of the person appearing which do not include the commission of a criminal offence.

ARTICLE 12
TRANSFER OF PERSONS IN CUSTODY

1. Where a request is received by the Requested Party for the transfer of a person in the custody of that Party to the territory of the Requesting Party for the purpose of providing assistance under this Treaty that person shall be so transferred if he and the Central Authorities of both Parties consent.

2. The Requesting Party shall be responsible for the safety of the person transferred and shall have the authority and the obligation to keep the person transferred in custody unless otherwise authorised by the Requested Party.

3. The Requesting Party shall return the person transferred to the custody of the Requested Party as soon as circumstances permit and in any event no later than the date upon which he would have been released from custody in the territory of the Requested Party, unless otherwise agreed by both Central Authorities and the person transferred.

4. The Requesting Party shall not require the Requested Party to initiate extradition proceedings for the return of the person transferred.

5. The period of custody in the territory of the Requesting Party shall be deducted from the period of detention, which the person concerned is or will be obliged to undergo in the territory of the Requested Party.

ARTICLE 13
OFFICIAL RECORDS

1. The Requested Party upon request shall provide the Requesting Party with copies of publicly available records that are in the possession of authorities in the Requested Party.

2. The Requested Party may, in accordance with its domestic law, provide copies of any official records that are in the possession of authorities in that Party but are not publicly available, to the same extent and under the same conditions as such copies would be available to its own law enforcement or judicial authorities.

ARTICLE 14
EXCHANGE OF CRIMINAL RECORDS

Each Party may inform the other of any criminal convictions and subsequent measures recorded in respect of nationals of the other Party.

ARTICLE 15
SERVICE OF DOCUMENTS

1. The Requested Party shall, upon request and insofar as is possible, effect service of:

(a) any process issued or made for the purposes of criminal proceedings;

(b) any document issued or made by an authority for the purposes of clemency proceedings.

2. Any person who has failed to answer a summons to appear, service of which has been requested, shall not, even if the summons contains a notice of penalty, be subjected to any punishment or measure of restraint, unless subsequently he voluntarily enters the territory of the Requesting Party and is there again duly summoned.

3. The Central Authority of the Requesting Party shall transmit any request for the service of a document requiring the appearance of a person before an authority or court in the Requesting Party within a reasonable time before the scheduled appearance.

4. The Requested Party shall return a proof of service whenever possible in the manner specified in the request.

ARTICLE 16
SEARCH AND SEIZURE

1. The Requested Party shall execute a request for the search, seizure and delivery of any article to the Requesting Party if the request includes the information justifying such action under the laws of the Requested Party and it is carried out in accordance with the laws of that Party.

2. The Requested Party may refuse a request if it relates to conduct in respect of which powers of search and seizure would not be exercisable in the territory of the Requested Party in similar circumstances.

3. The Central Authority of the Requested Party may require that the Requesting Party agrees to terms and conditions which the Requested Party may deem necessary to protect third party interests in the item to be transferred.

ARTICLE 17
RETURN OF DOCUMENTS AND ARTICLES

The Central Authority of the Requesting Party shall return any documents or articles furnished to it in the execution of a request under this Treaty as soon as is practicable unless the Central Authority of the Requested Party waives the return of the documents or articles.

ARTICLE 18
ASSISTANCE IN CONFISCATION PROCEEDINGS

1. The Parties shall assist each other in relation to the identification, tracing, restraint, seizure and confiscation of the proceeds and instrumentalities of crime.

2. In addition to the provisions contained within Article 5 (Form and Content of Requests), a request for assistance in restraint or confiscation proceedings shall also include:

(a) details of the property in relation to which co-operation is sought;

(b) the location of the property and its connection with the subjects of the request;

(c) the connection, if any between the property and the offences;

(d) details of any third party interests in the property;

(e) a certified true copy of the restraint or confiscation order and statement of the grounds on the basis of which the order was made, if they are not indicated in the order itself.

3. If the Central Authority of one Party becomes aware that proceeds or instrumentalities of crime are located in the territory of the other Party and may be liable to restraint, seizure or confiscation under the laws of that Party, it may so inform the Central Authority of the other Party. If the Party so

notified has jurisdiction, this information may be presented to its authorities for a determination whether any action is appropriate. The said authorities shall issue their decision in accordance with the laws of their country and the Central Authority of that country shall ensure that the other Party is aware of the action taken.

ARTICLE 19
RETURN OF ASSESTS

1. Where an offence has been committed and a conviction has been obtained in the Requesting Party, the assets which have been seized by the Requested Party may be returned to the Requesting Party for the purpose of confiscation, in accordance with the domestic law of the Requested Party.

2. The rights claimed by bona-fide third parties over these assets shall be respected.

3. The return shall occur once a final judgement has been given in the Requesting Party. However the Requested Party may return the assets before the conclusion of criminal proceedings in accordance with its domestic law.

ARTICLE 20
RETURN OF EMBEZZLED PUBLIC FUNDS

1. When the Requested Party seizes or confiscates assets that constitute public funds, whether or not these have been laundered, and which have been embezzled from the Requesting Party, the Requested Party shall return the seized or confiscated assets, less any costs of realisation, to the Requesting Party.

2. The return shall occur once a final judgement has been given in the Requesting Party. However the Requested Party may return the funds before the conclusion of criminal proceedings in accordance with its domestic law.

CHAPTER II
SHARING OF CONFISCATED ASSETS OR THEIR EQUIVALENT FUNDS

ARTICLE 21
CIRCUMSTANCES IN WHICH ASSETS MAY BE SHARED

Where a Party is in possession of confiscated assets, and it appears to that Party ('the Holding Party') that co-operation has been given by the other Party ('the Co-operating Party'), the Holding Party may share those assets with the Co-operating Party.

ARTICLE 22
REQUESTS FOR ASSET SHARING

1. A Co-operating Party may make a request for asset sharing from the Holding Party in accordance with the provisions of this Treaty when its co-operation has led, or is expected to lead, to confiscation. A request for asset sharing shall be made within one year from the date of entry of the final order of confiscation, unless otherwise agreed between the Parties.

2. A request made under paragraph 1 of this Article shall set out the circumstances of the co-operation to which it relates, and shall include sufficient details to enable the Holding Party to identify the case, the assets, and the agency or agencies involved.

3. On receipt of a request for asset sharing made in accordance with the provisions of this Article, the Holding Party shall:

(a) consider whether to share assets as set out in Article 21 (Circumstances in which Assets may be Shared) of this Chapter, and

(b) inform the Party making the request of the outcome of that consideration.

4. In appropriate cases where there are identifiable victims, consideration of the rights of victims may take precedence over asset sharing between the Parties.

ARTICLE 23
SHARING OF ASSETS

1. Where the Holding Party proposes to share assets with the Co-operating Party, it shall:

(a) determine the proportion of the assets to be shared which, in its view, represents the extent of the co-operation afforded by the Co-operating Party; and

(b) transfer a sum equivalent to that proportion to the Co-operating Party in accordance with Article 24 (Payment of Shared Assets) of this Chapter.

2. The Parties agree that it may not be appropriate to share where the value of the realised assets or the assistance rendered by the Co-operating Party is *de minimis*.

ARTICLE 24
PAYMENT OF SHARED ASSETS

1. Unless otherwise agreed, any sum transferred pursuant to Article 23 (1)(b) (Sharing of Assets) of this Chapter shall be paid:

(a) in the currency of the Holding Party, and

(b) by means of an electronic transfer of funds or cheque.

2. Payment of any such sum shall be made to such recipient or recipients as the Co-operating Party may from time to time specify by notification for the purposes of this Article.

ARTICLE 25
IMPOSITION OF CONDITIONS

Unless otherwise agreed, where the Holding Party transfers any sum pursuant to Article 23 (1)(b) (Sharing of Assets) above, it may not impose on the Co-operating Party any conditions as to the use of that sum, and in particular may not require the Co-operating Party to share the sum with any other State, organisation or individual.

CHAPTER III
FINAL PROVISIONS

ARTICLE 26
DATA PROTECTION

1. Any Party may refuse to transfer personal data obtained as a result of the execution of a request made under the Treaty where the transfer of such data is prohibited under its domestic law.

2. Personal data transferred from one Party to another as a result of the execution of a request made under the Treaty may be used by the Party to which such data have been transferred, only:

(a) for the purpose of criminal proceedings to which the Treaty applies;

(b) for other judicial and administrative proceedings directly related to the proceedings mentioned under (a);

(c) for preventing an immediate and serious threat to public security.

3. Such data may however be used for any other purpose if prior consent to that effect is given by either the Party from which the data had been transferred, or the data subject.

4. Any Party that transfers personal data obtained as a result of the execution of a request made under the Treaty may require the Party to which the data have been transferred to give information on the use made with such data.

ARTICLE 27
COMPATIBILITY WITH OTHER ARRANGEMENTS

Assistance and procedures set forth in this Treaty shall not prevent either of the Parties from granting assistance to the other Party through the provisions of other international agreements to which it may be a party, or through the provisions of its domestic law. The Parties may also provide assistance pursuant to any arrangement, agreement or practice which may be applicable between the law enforcement agencies of the Parties.

ARTICLE 28
CONSULTATION

The Central Authorities of the Parties shall consult, at the request of either, concerning the operation of this Treaty either generally or in relation to a particular case. The Central Authorities may also agree on such practical measures as may be necessary to facilitate the implementation of this Treaty.

ARTICLE 29
APPLICATION

1. This Treaty shall apply to offences committed before or after the date on which it enters into force.

2. This Treaty shall apply:

(a) in relation to Vietnam: the territorry of the Socialist Republic of Vietnam; and

(b) in relation to the United Kingdom: to Great Britain and Northern Ireland; and to any other territory for the international relations of which the United Kingdom is responsible and to which the Treaty shall have been extended by agreement between the Contracting Parties by exchange of notes.

3. The application of this Treaty to any Territory in respect of which extension has been made in accordance with Paragraph 2 of this Article may be terminated by either State giving six (6) months' written notice to the other through the diplomatic channel.

ARTICLE 30
DISPUTE SETTLEMENT

The Paries shall endervour to settle disputes concerning the interpretation or application of this Treaty by consultation and if necessary via diplomatic channels.

ARTICLE 31
ENTRY INTO FORCE AND TERMINATION

1. This Treaty shall be subject to ratification and shall enter into force on the date on which the instruments of ratification are exchanged.

2. This Treaty will remain in force for an indefinite period unless terminated by either Party giving written notice of its termination to the other Party through diplomatic channels. Such termination will come into effect six (6) months after the date of receipt of the notice.

In case of the termination of this Treaty, it shall continue to apply in relation to requests exchanged prior to the termination coming into force.

In WITNESS THEREOF, the undersigned, being duly authorised, have signed this Treaty.

DONE in duplicate at Hanoi, this thirteenth day of two thousand and nine in the English and Vietnamese languages, both texts being equally authoritative.

FOR THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



Senior Lieutenant-General Le The Tiem
Vice-Minister of Public Security

FOR THE UNITED KINGDOM OF GREAT BRITAIN AND NORTHERN IRELAND



Sir Peter Ricketts
The Permanent Under Secretary of State to the Foreign and Commonwealth Office